

Bản án số: 12/2017/HSST

Ngày : 28/6/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC - TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông BÙI DUY NAM

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông ĐẶNG VĂN MINH, Chánh Thanh tra huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông NGUYỄN VĂN VIỆT, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông NGUYỄN VĂN HÒA, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:* Bà BÙI THỊ TUYẾT MAI, kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2017, tại Hội trường Nhà Văn hóa xã ĐN, huyện MĐ, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST, ngày 17 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Đỗ Phi C**, sinh ngày 03/7/1996

Tên gọi khác: C “sún”

Trú tại: Thôn A3, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không

Trình độ văn hoá : 08/12

Con ông Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1973.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 27/6/2016, bị Công an huyện TN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 27/6/2013, bị Tòa án nhân dân Tp. Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/5/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 6 tháng tù giam về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tư Nghĩa trong một vụ án khác từ ngày 24/11/2016 cho đến nay.

Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C có mặt tại phiên Toà.

**- Huỳnh Phúc H**, sinh ngày 22/7/1991

Trú tại: Thôn AĐ3, xã NP, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không

Trình độ văn hoá : 8/12

Con ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1955.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự : Không

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án: Tháng 5 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Huỳnh Phúc H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TN trong một vụ án khác từ ngày 13/12/2016 cho đến nay.

Bị cáo Huỳnh Phúc H có mặt tại phiên Toà.

**- Nguyễn Văn T**, sinh ngày 18/3/1998

Trú tại: Thôn ACD, xã HP, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không

Trình độ văn hoá : 9/12

Con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị Ái L2, sinh năm 1953.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tư Nghĩa trong một vụ án khác từ ngày 24/11/2016 cho đến nay.

Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt tại phiên Toà.

**\* Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: thôn 4, xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Đặng Xuân T1, sinh năm 1983 (có mặt)

Trú tại: thôn 4, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

### NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau: vào các ngày 28/9/2016 và 18/10/2016 các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện MĐ cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 20 giờ, ngày 27/9/2016, Nguyễn Văn T nhắn tin trên Facebook cho Nguyễn Đỗ Phi C hỏi C “có đi trộm không”. C nhắn lại cho T là “Ừ”. Đến khoảng hơn 24 giờ thì C nhắn lại cho T là đến ngã ba Bà Đạt ở ĐM để đón C. Lúc này T hỏi mượn xe của Trần Ngọc T2 nói là để đi gặp bạn chứ không nói cụ thể đi đâu. T2 đồng ý nên T lấy xe đi (loại xe wave hiệu Honda màu xanh không nhớ rõ biển số) lên ngã ba Bà Đạt để đón C. Đến nơi, T giao xe cho C điều khiển chở T đi lòng vòng địa bàn huyện Mộ Đức để tìm nhà người dân sơ hở đột nhập vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng gần 01 giờ, ngày 28/9/2016, khi đang đi lòng vòng ở xã Đức Chánh đến ngã ba dốc Ông Sơn thuộc thôn 4, xã Đức Chánh thì T phát hiện nhà của ông Nguyễn Đức L (sinh năm 1985) nằm ở sát ngã ba đường có cửa trên tầng lầu mở nên T bảo C dừng xe lại, T xuống xe đi về phía nhà ông L, còn C đứng gần đó canh giới. T leo lên theo đường lam cửa sổ rồi đột nhập vào nhà từ cửa tầng lầu đang mở. Khi vừa vào phòng trên tầng lầu thì T thấy ông L đang nằm ngủ trên giường và bên cạnh có một điện thoại di động (loại Samsung A7), T liền lấy điện thoại nói trên bỏ vào túi quần và leo xuống thoát ra ngoài bằng đường cũ. Sau đó, C chở T về nhà T2 để ngủ nhờ. Đến sáng hôm sau, thì T và C cầm điện thoại trộm được cầm cố cho tiệm điện thoại MC ở ngoài ngã ba cầu Sông Vệ thuộc thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa được 3.000.000đồng, T đưa cho C 500.000đồng, còn T giữ 2.500.000đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 29/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức xác định giá trị của điện thoại di động Samsung A7 là 7.112.000đồng.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng gần 24 giờ, ngày 17/10/2016, Nguyễn Đỗ Phi C đang ở nhà Trần Ngọc T2 thì Huỳnh Phúc H điện thoại cho C nói “ở đâu xuống chở”, C nghe vậy là biết H rủ đi trộm cắp tài sản nên C đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H chạy xe máy loại xe Sirius màu trắng 76E1-274.55 của gia đình H xuống nhà T2 chở C. Khi đến nơi thì H giao xe máy lại cho C điều khiển chở H đi lên hướng ngã ba Bà Đạt. Khi đến thôn 4, xã Đức Nhuận

thì H phát hiện nhà ông Đặng Xuân T1 (sinh năm 1983) C dừng xe lại, H xuống xe đi bộ vào, còn C chạy xe vào một ngõ đất nhỏ đối diện với nhà ông T1 cách nhà khoảng mười mấy mét đứng đợi. H đi ra bên hông phía Đông nhà, nhìn thấy gần cây xoài có một ô cửa thông gió hình chữ nhật cao ngang đầu, đủ rộng nên H đu bám treo vào nhà qua ô cửa đột nhập vào nhà theo hướng nhà bếp, sau đó H đi lên lầu 1, vào phòng ngủ lầu 1 thì thấy có một ví tiền, một điện thoại Samsung A8 thì H lấy điện thoại trên và lục trong ví lấy số tiền 2.750.000<sup>d</sup> (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) rồi đi ra phòng khách ở lầu 1 thì H tiếp tục lấy 01 máy tính xách tay hiệu HP màu xám và đi xuống cầu thang thì H phát hiện và lấy 02 (hai) điện thoại Nokia, loại phím bấm gồm: một điện thoại Nokia màu đen, một điện thoại Nokia màu trắng tại cầu thang lầu 1, sau đó mở cửa trước tẩu thoát ra bên ngoài. Sau khi trộm cắp được số tài sản nói trên thì H đưa cho C số tiền 2.000.000đồng, còn lại 750.000đồng, ba điện thoại và máy tính xách tay thì H giữ. Sau đó, H ra TP. Quảng Ngãi bán cho một tiệm điện thoại (không nhớ tên, địa chỉ) chiếc điện thoại Nokia màu đen được 300.000đồng, sau đó H vào TP. Hồ Chí Minh để trốn. Một tháng sau, H từ thành phố Hồ Chí Minh về, gặp C và đưa máy tính xách tay đã trộm được tại nhà ông T1 cho C đi bán. C gặp một người đàn ông lạ mặt ở trong một quán Cà phê (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) ở Đức Nhuận và bán máy tính cho người đàn ông này với giá 1.000.000đồng. C chia lại cho H 500.000đồng. Còn hai điện thoại gồm: một Samsung A8 và một điện thoại Nokia màu trắng thì trong lúc ở trong TP Hồ Chí Minh H bị Công an quận Tân Phú kiểm tra và tạm giữ.

Quá trình điều tra xác định: trong 04 dấu vết đường vân thu được tại hiện trường thì có hai dấu vết đường vân do người có dấu vân in ở ô ngón nhẫn phải và giữa phải trên chỉ bản (bộ dấu vân tay 10 ngón) để tên Huỳnh Phúc H (Sinh năm 1991 ở AD3, NP, TN, Quảng Ngãi).

Ngày 29/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức xác định tổng trị giá của điện thoại di động Samsung A8, điện thoại Nokia 230 màu trắng, điện thoại Nokia màu đen và máy tính xách tay hiệu HP màu xám là: 13.605.000đồng.

Về dân sự: Các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T chưa bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại.

Cáo trạng số: 09/QĐ-VKS, ngày 16/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về phân dân sự: đề nghị áp dụng các Điều 604; 605, 608 và 616 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp trái sản trên địa bàn huyện Mộ Đức. Cụ thể: khoảng gần 01 giờ, ngày 28/9/2016, bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C chở bị cáo Nguyễn Văn T đến nhà ông Nguyễn Đức L tại thôn 4, xã Đức Chánh rồi bị cáo C đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo T đột nhập vào nhà ông L trộm cắp 01 điện thoại di động (loại Samsung A7) trị giá 7.112.000đồng và rạng sáng ngày 18/10/2016, bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C chở bị cáo Huỳnh Phúc H đến nhà ông Đặng Xuân T1, sinh năm 1983 tại thôn 4, xã Đức Nhuận rồi đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo H đột nhập vào nhà ông T1 trộm cắp 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Samsung A8, 01 điện thoại Nokia 230 màu trắng và điện thoại Nokia màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu HP màu xám và số tiền 2.750.000đồng. Tổng

giá trị tài sản trộm cắp là: 16.355.000đồng. Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm giữa bị cáo Nguyễn Văn T với bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C và bị cáo Huỳnh Phúc H với bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C nhưng tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Đức L và ông Đặng Xuân T1, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể mà chỉ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó: bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C đã hai lần tham gia trộm cắp cùng bị cáo khác với vai trò là người giúp sức đắc lực; Bị cáo C đã trực tiếp chở bị cáo khác đi lòng vòng tìm nhà có sơ hở để trộm cắp và là người cảnh giới cho bị cáo khác trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Các bị cáo Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo chỉ một lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng đều là người có vai trò gọi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong lần phạm tội mà các bị cáo có tham gia.

Các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng do lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên các bị cáo mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C và Huỳnh Phúc H là người có nhân thân xấu: bị cáo C đang có 01 tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Huỳnh Phúc H đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng điểm b khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C đã hai lần cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo C là người đang có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới.

Đây là các tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” và “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C.

- Bị cáo Huỳnh Phúc H khi thực hiện hành vi phạm tội thì đang có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới. Đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Phúc H.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

- Đối với lần trộm cắp tài sản là điện thoại di động (loại Samsung A7) trị giá 7.112.000đồng của ông Nguyễn Đức L do bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C và bị cáo Nguyễn Văn T cùng thực hiện. Sau khi trộm cắp các bị cáo bán điện thoại trộm được 3.000.000đồng, T đưa cho C 500.000đồng (1/6 giá trị tài sản bán được), còn T giữ 2.500.000đồng (5/6 giá trị tài sản bán được). Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C và bị cáo Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức L số tiền 7.112.000đồng và mỗi bị cáo phải bồi thường tương ứng theo tỉ lệ ăn chia tài sản trộm được. Cụ thể,

+ Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C phải bồi thường 1.185.000đồng (tương đương với 1/6 số tiền 7.112.000đồng);

+ Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường 5.927.000đồng (tương đương với 5/6 số tiền 7.112.000đồng).

- Đối với lần trộm cắp tài sản là 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Samsung A8, 01 điện thoại Nokia 230 màu trắng và điện thoại Nokia màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu HP màu xám và số tiền 2.750.000đồng của ông Đặng Xuân T1 do bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C và bị cáo Huỳnh Phúc H thực hiện. Sau khi trộm cắp H đưa cho C số tiền 2.000.000đồng; C bán máy tính giá 1.000.000đồng, chia lại cho H 500.000đồng (C và H mỗi người nhận 1/2 giá trị máy tính bán được), bị cáo H hưởng 750.000đồng tiền mặt và 03 điện thoại di động. Trong đó, H đã bán điện thoại di động Nokia màu đen được 300.000đồng, hai điện thoại còn lại gồm một điện thoại Samsung A8 và một điện thoại Nokia màu trắng H để sử dụng; quá trình điều tra đã thu giữ được hai điện thoại nói trên và đã trả lại cho bị hại Đặng Xuân T1. Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C và bị cáo Huỳnh Phúc H phải liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Xuân T1 đối với các tài sản bị trộm cắp nhưng chưa thu giữ được và mỗi bị cáo phải bồi thường tương ứng theo tỉ lệ ăn chia tài sản trộm được. Cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C phải bồi thường là 4.850.000đồng (gồm 2.000.000đồng tiền trộm cắp bị cáo nhận bằng tiền mặt và một nửa giá trị máy tính xách tay là 2.850.000đồng);

+ Bị cáo bị cáo Huỳnh Phúc H phải bồi thường là 4.100.000đồng (gồm 750.000đồng tiền trộm cắp mà bị cáo nhận bằng tiền mặt; một nửa giá trị máy tính là 2.850.000đồng và 500.000đồng giá trị điện thoại di động Nokia màu đen).

**Về xử lý vật chứng:**

- Đối với hai điện thoại gồm một điện thoại Samsung A8 và một điện thoại Nokia màu trắng, quá trình điều tra vụ án Cơ qua Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đặng Xuân T1 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với các xe mô tô được các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm xe wave hiệu Honda màu xanh không nhớ rõ biển số các bị cáo khai là của Trần Ngọc T2 và xe Sirius màu trắng biển số kiểm soát 76E1-274.55 của ông Huỳnh Ngọc Phúc T3 là anh ruột của H. Quá trình điều tra thể hiện việc các bị cáo sử dụng xe nói trên vào mục đích làm phương tiện phạm tội thì chủ sở hữu xe không biết nên không thu giữ, xử lý là đúng quy định pháp luật.

Qua điều tra mở rộng xác định các bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Văn T khai nhận thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hành đã quyết định khởi tố bị can Huỳnh Phúc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đỗ Phi C để xử lý theo quy định của pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức không điều tra, xử lý đối với hành vi trộm cắp tài sản nói trên của C, H, T là đúng quy định pháp luật.

**- Về án phí:**

+ Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 302.000đồng (= 5% (1.185.000<sup>d</sup> + 4850.000<sup>d</sup>)) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Văn T, Huỳnh Phúc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Vì các lẽ trên:**

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Tuyên bố các bị cáo *Nguyễn Đỗ Phi C, Huỳnh Phúc H* và *Nguyễn Văn T* phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.**

- Áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

## 2/ Về dân sự:

- Áp dụng Điều 604; 605, 608 và 616 Bộ luật dân sự năm 2005 tuyên buộc:

+ Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C và bị cáo Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức L số tiền 7.112.000đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C phải bồi thường 1.185.000đồng; Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường 5.927.000đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C và bị cáo Huỳnh Phúc H phải liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Xuân T1 số tiền 8.950.000đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C phải bồi thường 4.850.000đồng; Bị cáo Huỳnh Phúc H phải bồi thường 4.100.000đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## 3/ Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 302.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Huỳnh Phúc H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4/ Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú./.**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Bùi Duy Nam***